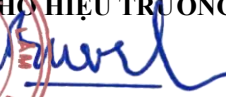


[illegible]

	Chiều u	2	Tiếng Anh	Toán	Hóa Học (KHTN)	Ngữ văn	Hóa Học (KHTN)	Tiếng Anh	Ngữ văn	Vật lí (KHTN)	Địa lý (LSVĐL)	GDCD	GDTC	Toán	Tin học	Tiếng Anh	Địa lý (LSVĐL)	Ngữ văn	Ngữ văn
		3	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Lịch sử (LSVĐL)	Toán	Địa lý (LSVĐL)	Ngữ văn	Vật lí (KHTN)	Sinh (KHTN)	Tin học	Địa lý (LSVĐL)	Toán	GDTC	Tiếng Anh	Lịch sử (LSVĐL)	Tiếng Anh	Ngữ văn
		4	Ngữ văn	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử (LSVĐL)	Toán	Vật lí (KHTN)	GDTC	Địa lý (LSVĐL)	Sinh (KHTN)	Toán	Ngữ văn	Hóa Học (KHTN)	GDĐP	Ngữ văn	Lịch sử (LSVĐL)	Tiếng Anh	Toán
		5																	
5	Sáng	1	KIỂM TRA TẬP TRUNG MÔN KHTN 6,7,8,9 (Tuần 33)																
		2	KIỂM TRA TẬP TRUNG MÔN GDCD 6,7,8,9 (Tuần 34)																
		3	Tin học	GDTC	Sinh (KHTN)	Công nghệ	Ngữ văn	Mĩ thuật (NT)	Lịch sử (LSVĐL)	Toán	GDCD	Lịch sử (LSVĐL)	Toán	GDTC	Tiếng Anh	Toán	HĐTN2	Sinh (KHTN)	Âm nhạc (NT)
		4	GDTC	Tiếng Anh	Sinh (KHTN)	Âm nhạc (NT)	Ngữ văn	GDTC	Lịch sử (LSVĐL)	Tin học	Mĩ thuật (NT)	Lịch sử (LSVĐL)	Toán	GDCD	Tiếng Anh	Vật lí (KHTN)	Sinh (KHTN)	Công nghệ	GDĐP
		5																	
	Chiều u	1																	
		2	HĐTN2	Âm nhạc (NT)	GDĐP	Tiếng Anh	Toán	Sinh (KHTN)	GDCD	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	HĐTN2	Mĩ thuật (NT)	Toán	Địa lý (LSVĐL)	GDCD	Tin học	GDTC
		3	Toán	Địa lý (LSVĐL)	Toán	Tiếng Anh	GDTC	Toán	Tiếng Anh	Ngữ văn	Lịch sử (LSVĐL)	Tiếng Anh	Mĩ thuật (NT)	Công nghệ	Sinh (KHTN)	GDTC	Toán	Sinh (KHTN)	Tin học
		4	Toán	Ngữ văn	Toán	GDTC	Tin học	Toán	Toán	Âm nhạc (NT)	Tiếng Anh	Ngữ văn	GDTC	Địa lý (LSVĐL)	Sinh (KHTN)	Sinh (KHTN)	Toán	GDCD	Mĩ thuật (NT)
		5																	
6	Sáng	1	KIỂM TRA TẬP TRUNG MÔN TIẾNG ANH 6,7,8,9 (Tuần 33)																
		2	KIỂM TRA TẬP TRUNG MÔN TOÁN 6,7,8,9 (Tuần 34)																
		3	Lịch sử (LSVĐL)	Vật lí (KHTN)	GDTC	Toán	HĐTN2	Ngữ văn	Toán	Lịch sử (LSVĐL)	Toán	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử (LSVĐL)	Ngữ văn	Tin học	Âm nhạc (NT)	Ngữ văn	Ngữ văn
		4	Lịch sử (LSVĐL)	Công nghệ	Vật lí (KHTN)	Ngữ văn	Âm nhạc (NT)	Ngữ văn	HĐTN2	Lịch sử (LSVĐL)	Tin học	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử (LSVĐL)	Toán	Ngữ văn	GDTC	Ngữ văn	Toán
		5																	
	Chiều u	1																	
		2	Toán	Hóa Học (KHTN)	Ngữ văn	GDCD	GDCD	GDCD	Ngữ văn	HĐTN3	HĐTN2	Mĩ thuật (NT)	Ngữ văn	Toán	Toán	GDCD	Tin học	Toán	Tiếng Anh
		3	Ngữ văn	GDCD	Công nghệ	Vật lí (KHTN)	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	GDCD	Ngữ văn	GDTC	Toán	Ngữ văn	Địa lý (LSVĐL)	HĐTN2	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
		4	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3					HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3	HĐTN3
		5																	

Đà Huoai, ngày 29 tháng 4 năm 2026

Tuần 35 thay đổi TKB mới hoàn thành chương trình năm học 2025-2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bảo Diễm